

Số: 83 /NQ-HĐND

TP. Thanh Hoá, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Đề án: Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư,
nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn
thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH, ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/12/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Xét Tờ trình số 275/TTr-UBND, ngày 16/3/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về "Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025"; Báo cáo số 85/BC-HĐND, ngày 27/4/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thông qua đề án "Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2021 – 2025"; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Đề án: Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (có Đề án kèm theo), với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị đạt mức chuẩn và trên chuẩn so với tiêu chuẩn đô thị loại I quy định tại Nghị quyết 1210/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng, cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa một cách đồng bộ, từng bước xây dựng đô thị thông minh, hiện đại có kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp, con em xa quê để đầu tư xây dựng mới, mở rộng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trong các khu dân cư đạt tiêu chuẩn đô thị và đảm bảo sạch, đẹp, văn minh, hiện đại, đáp ứng đời sống, sinh hoạt của người dân đô thị.

2. Quy mô đầu tư

Đối với các công trình thực hiện xã hội hóa, công tác giải phóng mặt bằng do Nhân dân tự thực hiện và việc thực hiện đầu tư xây dựng theo các hình thức sau:

a. Hình thức Nhân dân hiến đất

- Đối với khu vực 20 phường nội thành (có danh sách kèm theo): khi Nhân dân tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất, mở rộng tối thiểu 1,0m để đầu tư mặt đường có chiều rộng $B_m \geq 3,5m$, Nhà nước sẽ bố trí toàn bộ kinh phí để đầu tư xây dựng.

- Đối với khu vực 14 phường, xã ngoại thành (có danh sách kèm theo): khi Nhân dân tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất, mở rộng tối thiểu 1,5m để đầu tư mặt đường có chiều rộng $B_m \geq 5,0m$, Nhà nước sẽ bố trí toàn bộ kinh phí để đầu tư xây dựng.

b. Hình thức Nhà nước đầu tư mặt đường, Nhân dân làm vỉa hè

Đối với các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng vỉa hè $B_{vh} \geq 3,0m$ nếu Nhân dân đóng góp xã hội hóa đầu tư lát vỉa hè, Nhà nước sẽ bố trí kinh phí để đầu tư mặt đường, bó vỉa, hệ thống thoát nước.

c. Hình thức Nhân dân tự thực hiện, Nhà nước hỗ trợ một phần vật liệu

Đối với các tuyến đường hiện trạng, không có vỉa hè (hoặc chiều rộng vỉa hè $B_{vh} < 3,0m$) nếu Nhân dân xã hội hóa đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước, vỉa hè, Nhà nước sẽ hỗ trợ vật liệu để đầu tư (như xi măng, thép, vật liệu lát). Mức hỗ trợ vật liệu như sau:

- Thảm mặt đường bê tông nhựa, lớp cấp phối đá dăm dày 15cm: Hỗ trợ 450kg nhựa đường/100m² xây dựng.

- Mặt đường láng nhựa TCN 3.0kg/m²; tưới nhựa dính bám 1kg/m²; lớp cấp phối đá dăm dày 15cm: Hỗ trợ 250 kg nhựa/100m² xây dựng.

- Mặt đường Bê tông xi măng đá 1x2 mác 250, dày 20cm: Hỗ trợ 5.200kg xi măng/100m² xây dựng.

- Rãnh thoát nước không chịu lực kính thước (40x50)cm: Hồ trợ 6.000kg xi măng; 800kg thép các loại (460kg thép Φ10, 360kg thép Φ8)/100m² xây dựng.

- Rãnh thoát nước chịu lực kính thước (40x50)cm: Hồ trợ 8.000kg xi măng; 1.200kg thép các loại (800kg thép Φ10, 400kg thép Φ8)/100m² xây dựng.

- Lát vỉa hè bằng đá: Hồ trợ 1.400kg xi măng; 30m² vật liệu lát/100m² xây dựng.

- Lát vỉa hè bằng gạch Terrazzo hoặc bê tông tự chèn: Hồ trợ 700kg xi măng; 40m² vật liệu lát/100m² xây dựng.

d. Hình thức Nhà nước đầu tư, Nhân dân đóng góp một phần

Đối với các tuyến đường, nếu Nhân dân thống nhất đóng góp để đầu tư cải tạo, nâng cấp hạng mục mặt đường, lát vỉa hè, rãnh thoát nước: Ngân sách thành phố đầu tư 70% giá trị công trình; nguồn đóng góp từ xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân 30% giá trị công trình.

3. Cơ cấu nguồn vốn

Nguồn vốn đầu tư thực hiện theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” với cơ cấu vốn như sau:

- Ngân sách thành phố, bao gồm cả ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm.
- Nguồn vốn ngân sách phường, xã hàng năm.
- Nguồn vốn đóng góp từ xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân.

4. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ 6 tháng, năm báo cáo HĐND thành phố kết quả thực hiện.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

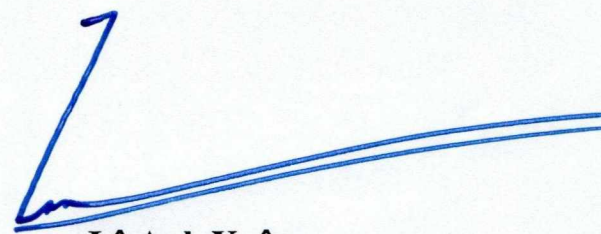
- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa khóa XXII, kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 NQ;
- T.Trực HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố có liên quan;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Lê Anh Xuân

ĐỀ ÁN**Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa giai đoạn 2022 – 2025***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND, ngày 28/4/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)***Phần thứ nhất:****SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Thành phố Thanh Hóa là đô thị loại I, với vai trò là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh Thanh Hóa, việc phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ người dân là nhiệm vụ rất quan trọng của chính quyền thành phố để hoàn thành mục tiêu trở thành đô thị thông minh, văn minh, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025. Mặc dù, thành phố Thanh Hóa là đô thị loại I, nhưng hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa được đầu tư đồng bộ nhất là đường giao thông, thoát nước, vỉa hè... ở các khu dân cư. Trong khi nguồn lực đầu tư của thành phố còn hạn chế, do đó việc huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực xã hội hóa để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thoát nước, vỉa hè là rất cần thiết. Vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu, xây dựng đề án “Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa”.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH, ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP, ngày

09/12/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025;

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025 (số 03-CTr/TU ngày 30/7/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố);

Thông báo số 545-TB/TU, ngày 06/12/2021 của Thành ủy Thanh Hóa về việc Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè trên các tuyến đường trong phạm vi thành phố Thanh Hóa.

2. Phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa, gồm 30 phường và 04 xã.

Phần thứ hai:

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA GIAI ĐOẠN 2013-2020

I. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG, THOÁT NƯỚC, VỈA HÈ

- Thành phố Thanh Hóa có hơn 2.060km đường giao thông, trong đó: Đường giao thông đối ngoại 124km (67km đường Quốc lộ, 57km đường Tỉnh lộ); đường trục chính đô thị 68km; đường trục chính khu vực 443km; đường nội bộ các khu vực dân cư 1.425km.

- Hiện nay, nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố, nhất là các tuyến nội bộ trong các khu dân cư cũ chưa được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, dẫn đến một số tuyến đường có hiện tượng chất lượng kém, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị bong bật. Đặc biệt, một số tuyến đường bị hư hỏng nặng, gây mất an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, rất cần được đầu tư cải tạo, nâng cấp sửa chữa; trong các khu dân cư cũ còn nhiều tuyến đường có chiều rộng Bm < 3,5m chưa được đầu tư đồng bộ mặt đường, rãnh thoát, vỉa hè, rất cần được đầu tư cải tạo nâng cấp mở rộng đồng bộ mặt đường, rãnh thoát nước...; trên địa bàn thành phố còn nhiều tuyến đường vỉa hè chưa được đầu tư đồng bộ, người dân tự lán vỉa xi măng hoặc lát bằng nhiều vật liệu khác nhau, cao độ lát hè khác nhau trên cùng một đoạn tuyến gây mất mỹ quan đô thị, không thuận tiện cho người đi bộ, hiện rất cần được đầu tư cải tạo đồng bộ.

- Qua nhiều cuộc họp tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiều cử tri đã có ý kiến đề nghị được xây dựng mới, mở rộng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông, rãnh thoát nước, vỉa hè chủ yếu ở các tuyến đường nêu trên.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA GIAI ĐOẠN 2013-2020

1. Những kết quả đạt được

- Giai đoạn 2013-2020, tỉnh Thanh Hóa và thành phố Thanh Hóa đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và nông thôn như Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND, ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND, ngày 30/7/2013 của HĐND thành phố về xã hội hóa xây dựng hệ thống đường giao thông, lát vỉa hè, trồng cây xanh cấp nước, điện chiếu sáng, kênh mương, giao thông nội đồng giai đoạn 2013-2016 trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 311/2016/NQ-HĐND, ngày 30/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND, ngày 30/7/2013 của HĐND thành phố khóa XX.

- Thực hiện Đề án xã hội hóa giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, một số phường, xã đã thực hiện tốt việc vận động Nhân dân đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất, sức lao động, hiến đất xây dựng đường giao thông, đường nước như các phường: Đông Sơn, Đông Cương, Quảng Hưng, Thiệu Dương, Đông Hải, Quảng Thành.....

- Kết quả tổng kinh phí thực hiện huy động xã hội hóa từ năm 2013 đến 2020 là 756,033 tỷ đồng. Trong đó: Huy động Nhân dân hiến được 80.606,0m² đất làm đường giao thông với tổng giá trị là 158,236 tỷ đồng; huy động xây dựng Nhà văn hóa, sửa chữa, đầu tư trang thiết bị cho 363 Nhà văn hóa với tổng giá trị 57,164 tỷ đồng; lát đá vỉa hè chỉnh trang đô thị với diện tích 31.578,0m² với tổng giá trị 85,916 tỷ đồng; vận động Nhân dân lắp đặt 306,51km đường ống cấp nước sạch với tổng giá trị 195,31 tỷ đồng; huy động Nhân dân nạo vét, sửa chữa được 384km kênh mương, giao thông nội đồng với tổng số tiền 116,264 tỷ đồng; huy động được 143,143 tỷ đồng để đầu tư trường, lớp học.

- Hình thức đầu tư dự án xã hội hóa chủ yếu là Nhân dân tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất, Nhà nước đầu tư 100% kinh phí xây dựng hoặc huy động xã hội hóa từ tổ chức, cá nhân đóng góp một phần kinh phí đầu tư xây dựng.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế

- Giá trị huy động vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và nguồn lực trong Nhân dân.

- Thực hiện xã hội hóa chủ yếu theo hình thức Nhà nước đầu tư xây dựng công trình, Nhân dân hiến đất và tài sản trên đất, trong khi nguồn lực ngân sách Nhà nước còn hạn chế nên chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của xã hội.

- Việc đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa theo định mức đơn giá Nhà nước cao hơn đơn giá xây dựng trực tiếp, do đó chưa được Nhân dân hưởng ứng dẫn đến khó khăn trong việc huy động Nhân dân đóng góp, nộp tiền vào ngân sách phường, xã để thực hiện theo hình thức đầu tư công.

- Các đối tượng tham gia thực hiện xã hội hóa xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế; chưa vận động được nhiều cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào xã hội hóa.

2.2. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan**

- Hiện nay, còn thiếu các cơ chế, chính sách, quy định của Nhà nước về xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Việc thực hiện xã hội hóa phải vận dụng các quy định của Luật Đầu tư công nên thời gian kéo dài, thủ tục phức tạp, Nhân dân không trực tiếp kiểm soát được tiền do mình đóng góp vào, chưa tích cực tham gia.

- Khả năng cân đối ngân sách Nhà nước cho các dự án xã hội hóa chưa cao; mặt bằng thu nhập của Nhân dân còn thấp, không đồng đều, có sự chênh lệch giữa các khu vực nội thành và ngoại thành. Do vậy, khó khăn trong triển khai các cơ chế, chính sách xã hội hóa phù hợp với điều kiện ngân sách và thu nhập của từng địa phương, từng khu dân cư khác nhau.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác triển khai tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa được sâu rộng, dẫn đến nhận thức của một bộ phận Nhân dân, cán bộ các cấp, các ngành về xã hội hóa đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa thật sự đầy đủ, chưa thấy rõ tầm quan trọng của việc xã hội hóa đối với phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; tư tưởng bao cấp, dựa dẫm vào nguồn ngân sách Nhà nước vẫn còn tồn tại trong một số phường, xã.

- Việc chỉ đạo, điều hành thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị còn chưa quyết liệt; việc giao chỉ tiêu thực hiện chưa cụ thể, chưa sát với thực tế.

- Hàng năm, các phường, xã chưa sơ kết, tổng kết phong trào xã hội hóa để rút kinh nghiệm và kịp thời khen thưởng những điển hình tốt về huy động xã hội hóa làm đường giao thông, Nhân dân hiến đất làm đường, đóng góp ngày công lao động nhằm thúc đẩy phong trào.

3. Bài học kinh nghiệm

- Xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Thanh Hóa là chủ trương đúng đắn, cần có nhận thức đầy đủ và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; thu hút sự tham gia của đông đảo Nhân dân thành phố, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Để thu hút được tối đa các nguồn lực xã hội hóa thì cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện như: quy hoạch, kế hoạch thực hiện, danh mục các dự án kêu gọi thực hiện xã hội hóa giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố; kế hoạch, giải pháp thực hiện, nguồn vốn ngân sách Nhà nước bố trí đảm bảo cho việc thực hiện một cách hiệu quả.

- Thực hiện tốt các quy chế dân chủ, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; đảm bảo công khai minh bạch, tiết kiệm chi phí.

Phần thứ ba:

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG, RÃNH THOÁT NƯỚC, VỈA HÈ THÀNH PHỐ THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xã hội hóa là chủ trương, chính sách đúng đắn lâu dài của Đảng và Nhà nước nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội trong xây dựng hạ tầng cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

- Thực hiện xã hội hóa không chỉ đơn thuần là huy động vốn mà còn là tạo điều kiện để mọi người dân quan tâm, được tham gia đóng góp, giám sát đối với hoạt động đầu tư xây dựng các công trình, nâng cao hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa.

- Xã hội hóa phải đảm bảo công bằng trong việc tiếp cận các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước; thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố phải phù hợp với điều kiện kinh tế của Nhân dân theo từng khu vực và từng thời điểm thực hiện dự án; hỗ trợ phát triển các khu vực khó khăn và thực hiện công bằng xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị đạt mức chuẩn và trên chuẩn so với tiêu chuẩn đô thị loại I quy định tại Nghị quyết 1210/2016/NQ-UBTVQH của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa một cách đồng bộ, để từng bước xây dựng đô thị thông minh, hiện đại có kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp, con em xa quê để đầu tư xây dựng mới, mở rộng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trong các khu dân cư đạt tiêu chuẩn đô thị và đảm bảo sạch, đẹp, văn minh hiện đại, đáp ứng đời sống, sinh hoạt của người dân đô thị.

2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2022-2025

- Trước mắt, giai đoạn 2022-2025 ưu tiên tập trung các nội dung: Đường giao thông, rãnh thoát nước, lát vỉa hè.

- Phấn đấu đến năm 2025, trên 95% đường được bê tông hóa, nhựa hóa; trên 80% đường giao thông trong các khu dân cư cũ có chiều rộng mặt đường $Bm \geq 3,5m$; trên 95% các tuyến đường có chiều rộng $Bm \geq 3,5m$, trong khu dân cư cũ, có rãnh thoát nước kiên cố.

- Mở rộng, nâng cấp đường giao thông; nâng cấp rãnh thoát nước; lát vỉa hè: nâng cấp 125km đường giao thông (phố, thôn thực hiện 100km; Nhà nước làm chủ đầu tư 25km); 170km rãnh thoát nước (phố, thôn thực hiện 120km; Nhà nước làm chủ đầu tư 50km); 200.000 m² lát hè (phố, thôn thực hiện 110.000m²; Nhà nước làm chủ đầu tư 90.000m²).

+ Tổng mức kinh phí hỗ trợ, đầu tư từ ngân sách thành phố khoảng 150 tỷ đồng.

+ Tổng kinh phí huy động xã hội hóa từ Nhân dân để giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng khoảng 310 tỷ đồng.

II. NỘI DUNG XÃ HỘI HÓA

1. Công trình kêu gọi xã hội hóa

Đường giao thông, rãnh thoát nước, lát vỉa hè trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

2. Đối tượng kêu gọi tham gia xã hội hóa

Kêu gọi đóng góp xã hội hóa từ người dân, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn, trong và ngoài tỉnh.

3. Hình thức thực hiện

Đối với các công trình thực hiện xã hội hóa, công tác giải phóng mặt bằng do Nhân dân tự thực hiện và việc thực hiện đầu tư xây dựng theo các hình thức sau:

3.1. Hình thức Nhân dân hiến đất:

- Đối với khu vực 20 phường nội thành (có danh sách kèm theo): Khi Nhân dân tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất, mở rộng tối thiểu 1,0m để đầu tư mặt đường có chiều rộng $Bm \geq 3,5m$, Nhà nước sẽ bố trí toàn bộ kinh phí để đầu tư xây dựng.

- Đối với khu vực 14 phường, xã ngoại thành (có danh sách kèm theo): Khi Nhân dân tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất, mở rộng tối thiểu 1,5m để đầu tư mặt đường có chiều rộng $Bm \geq 5,0m$, Nhà nước sẽ bố trí toàn bộ kinh phí để đầu tư xây dựng.

3.2. Hình thức Nhà nước đầu tư mặt đường, nhân dân làm vỉa hè:

Đối với các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng vỉa hè $Bvh \geq 3,0m$ nếu Nhân dân xã hội hóa đầu tư lát vỉa hè, Nhà nước sẽ bố trí kinh phí để đầu tư mặt đường, bó vỉa, hệ thống thoát nước.

3.3. Hình thức Nhân dân tự thực hiện, Nhà nước hỗ trợ một phần vật liệu:

Đối với các tuyến đường hiện trạng, không có vỉa hè (hoặc chiều rộng vỉa hè $B_vh < 3,0m$) nếu Nhân dân xã hội hóa đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước, vỉa hè, Nhà nước sẽ hỗ trợ vật liệu để đầu tư (như xi măng, thép, vật liệu lát). Mức hỗ trợ vật liệu như sau:

- Thảm mặt đường bê tông nhựa, lớp cấp phối đá dăm dày 15cm: Hỗ trợ 450kg nhựa đường/100m² xây dựng.
- Mặt đường láng nhựa TCN 3.0kg/m²; tưới nhựa dính bám 1kg/m²; lớp cấp phối đá dăm dày 15cm: Hỗ trợ 250kg nhựa/100m² xây dựng.
- Mặt đường Bê tông xi măng đá 1x2 mác 250, dày 20cm: Hỗ trợ 5.200kg xi măng/100m² xây dựng.
- Rãnh thoát nước không chịu lực kính thước (40x50)cm: Hỗ trợ 6.000kg xi măng; 800kg thép các loại (460kg thép $\Phi 10$, 360kg thép $\Phi 8$)/100md xây dựng.
- Rãnh thoát nước chịu lực kính thước (40x50)cm: Hỗ trợ 8.000kg xi măng; 1.200kg thép các loại (800kg thép $\Phi 10$, 400kg thép $\Phi 8$)/100md xây dựng.
- Lát vỉa hè bằng đá: Hỗ trợ 1.400kg xi măng; 30m² vật liệu lát/100m² xây dựng.
- Lát vỉa hè bằng gạch Terrazzo hoặc bê tông tự chèn: Hỗ trợ 700kg xi măng; 40m² vật liệu lát/100m² xây dựng.

3.4. Hình thức Nhà nước đầu tư, Nhân dân đóng góp một phần:

Đối với các tuyến đường, nếu Nhân dân thống nhất đóng góp để đầu tư cải tạo, nâng cấp hạng mục mặt đường, lát vỉa hè, rãnh thoát nước: Ngân sách thành phố đầu tư 70% giá trị công trình; nguồn đóng góp từ xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân 30% giá trị công trình.

4. Quy định về quản lý dự án

4.1. Đối với các công trình do Nhà nước làm chủ đầu tư:

Công tác quản lý quy hoạch, thiết kế; quản lý dự án, giám sát khối lượng, chất lượng; nghiệm thu, thanh toán và quản lý khai thác công trình thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2. Đối với các công trình thực hiện hỗ trợ vật liệu từ ngân sách thành phố:

- Thực hiện dự án: Nâng cấp các tuyến đường giao thông thuộc ngõ, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa hàng năm. Hạng mục: Mua vật liệu xây dựng công trình.

- Trình tự, thủ tục của dự án mua sắm vật liệu được thực hiện theo các quy định hiện hành.

4.3. Đối với các công trình khu phố, thôn thực hiện:

Để có cơ sở huy động xã hội hóa trong Nhân dân: Công tác thiết kế, lập dự toán; giám sát khối lượng, chất lượng, thanh toán, quyết toán với khu phố, thôn; nhận hỗ trợ vật liệu từ ngân sách thành phố; bàn giao quản lý khai thác công trình thực theo quy định như sau:

a. Lập hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng:

Hồ sơ thiết kế, dự toán do Ban Quản lý dự án của phường, xã lập; phòng chuyên môn thẩm định; UBND phường, xã phê duyệt. Nội dung hồ sơ thiết kế thực hiện đơn giản, chỉ lập bình đồ duỗi thẳng, mặt cắt ngang đại diện để tính khối lượng và dự toán.

b. Giám sát khối lượng, chất lượng, thanh toán, quyết toán:

Ủy ban nhân dân phường, xã thành lập Ban Quản lý dự án do một Phó Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban, đại diện khu phố làm Phó ban và có sự tham gia của MTTQ phường, xã (ban Quản lý dự án có từ 5 đến 7 người); Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình: giám sát chất lượng, khối lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

c. Bàn giao quản lý khai thác công trình:

Tài sản sau khi hình thành là tài sản Nhà nước quản lý, phục vụ lợi ích cộng đồng. Công trình sau khi thi công xong được Ban Quản lý dự án tổ chức bàn giao cho UBND phường, xã quản lý khai thác theo quy định; UBND phường, xã tổ chức bàn giao công trình với sự tham gia của các phòng, ban, đơn vị liên quan.

5. Huy động xã hội hóa và dự kiến tổng mức đầu tư thực hiện giai đoạn 2022-2025

5.1. Huy động xã hội hóa:

a. Hình thức đóng góp của Nhân dân:

- Đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật như: vật liệu xây dựng, sản phẩm hay cả một công trình, hạng mục công trình.

- Đóng góp tài sản: chủ yếu bằng hình thức hiến đất, tài sản trên đất.

- Đóng góp công sức: góp sức lao động khi xây dựng các công trình.

b. Tổ chức huy động xã hội hóa:

Khi triển khai thực hiện xây dựng công trình theo hình thức xã hội hóa, Ủy ban nhân dân phường, xã tổ chức họp dân (các hộ dân được hưởng lợi trực tiếp từ dự án) kêu gọi, huy động Nhân dân tham gia đóng góp vật chất để đầu tư xây dựng công trình. Nội dung hội nghị:

- Ủy ban nhân dân phường, xã phải chỉ ra được lợi ích mang lại khi công trình được đầu tư, quy mô công trình, tổng mức đầu tư, thời gian đầu tư và hình thức, mức tham gia đóng góp vật chất của Nhân dân.

- Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm thành lập Ban vận động đóng góp thực hiện dự án, để tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân theo quy định.

- Việc huy động các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải do Nhân dân bàn bạc và quyết định trên cơ sở dân chủ, công khai, quyết định theo đa số.

- Các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của phường, xã phải được sử dụng đúng mục đích huy động, các khoản đóng góp cho công trình nào phải đầu tư cho công trình đó.

5.2. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Dự kiến giai đoạn 2022-2025, tổng kinh phí để thực hiện đề án là 460 tỷ đồng, trong đó: kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố là 150 tỷ đồng; kinh phí từ nguồn huy động xã hội hóa từ Nhân dân 310 tỷ đồng (kinh phí huy động để đầu tư xây dựng công trình là 188 tỷ đồng; kinh phí quy đổi khi Nhân dân hiến đất và tài sản trên đất khi thực hiện GPMB là 122 tỷ đồng).

Trong đó:

- Tổng kinh phí để thực hiện dự án do Nhà nước làm chủ đầu tư, huy động Nhân dân đóng góp bằng đất và tài sản trên đất khi thực hiện giải phóng mặt bằng là: 172 tỷ đồng. Trong đó: kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng công trình: 82 tỷ đồng; kinh phí từ nguồn huy động do Nhân dân đóng góp bằng đất, tài sản trên đất (quy đổi ra tiền) khi thực hiện giải phóng mặt bằng là 60 tỷ đồng; kinh phí huy động xã hội hóa để đầu tư xây dựng 30 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí để thực hiện các công trình do khu phố, thôn thực hiện, Nhà nước hỗ trợ xi măng và vật liệu các loại là: 288 tỷ đồng. Trong đó: nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ khoảng 68 tỷ đồng; kinh phí từ nguồn huy động do Nhân dân đóng góp bằng đất, tài sản trên đất (quy đổi ra tiền) khi thực hiện giải phóng mặt bằng là 62 tỷ đồng; huy động Nhân dân đóng góp để đầu tư xây dựng công trình là 158 tỷ đồng.

- Tổng mức đầu tư cụ thể được xác định hàng năm thông qua tổng hợp các dự án xã hội hóa đăng ký từ các phường, xã và khả năng cân đối nguồn vốn hỗ trợ của thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và toàn xã hội

Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xã hội hóa đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị đến các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và Nhân dân để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án. Trong tuyên truyền cần làm rõ lợi ích của việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị của thành phố theo phương thức xã hội hóa.

2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước phục vụ xã hội hóa đầu tư trên địa bàn thành phố

- Phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ từng cấp chính quyền và phòng, ban chuyên môn thành phố đối với việc thực hiện chủ trương xã hội hóa cũng như các nội dung đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức xã hội hóa trên địa bàn thành phố.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện xã hội hóa đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị của Thành phố để tập trung chỉ đạo, điều hành và tăng cường sự phối hợp trong tổ chức thực hiện Đề án.

- Tích cực chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho các khu phố, thôn tham gia xây dựng các công trình công cộng theo hình thức xã hội hóa.

3. Bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ xã hội hóa trên địa bàn thành phố

- Hàng năm, UBND các phường, xã đăng ký công trình đầu tư xây dựng theo từng hình thức xã hội hóa, trên cơ sở đề xuất và điều kiện tiêu chí lựa chọn, UBND thành phố lập danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên, dự kiến thực hiện theo phương thức xã hội hóa phù hợp với khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước hàng năm một cách hợp lý cho các dự án đầu tư theo phương thức xã hội hóa. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư.

4. Xây dựng và ban hành kế hoạch, các hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các công trình đầu tư xã hội hóa hàng năm; ban hành các hướng dẫn cụ thể về lập hồ sơ thiết kế, thẩm định, phê duyệt thiết kế, giám sát, nghiệm thu; hướng dẫn trình tự thủ tục giải ngân thanh toán kinh phí hỗ trợ.

- Các hướng dẫn phải được xây dựng cụ thể cho từng trường hợp; nội dung rõ ràng, dễ hiểu. Thông báo công khai, rộng rãi các hướng dẫn, quy chế, quy định này để người dân biết, cùng thực hiện.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng các công trình thực hiện theo phương thức xã hội hóa. Quy định chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình của các đơn vị được giao thực hiện và quản lý công trình, dự án khi đưa vào hoạt động. Xây dựng cơ chế giám sát và đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra để kịp thời xử lý những hiện tượng tiêu cực, tùy tiện. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát các công trình xã hội hóa.

6. Biểu dương, khen thưởng.

Xây dựng, ban hành các quy định về thi đua, khen thưởng phù hợp, đảm bảo khuyến khích, động viên, khích lệ các đơn vị, tổ chức và cá nhân tích cực tham gia thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa trên địa bàn thành phố./.

HĐND THÀNH PHỐ THANH HOÁ

DANH SÁCH
CÁC PHƯỜNG, XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND, ngày 28/4/2022 của HĐND thành phố)

20 phường trung tâm	14 phường, xã ngoại thành
1. Phường Điện Biên	1. Phường Long Anh
2. Phường Ba Đình	2. Phường Quảng Thịnh
3. Phường Đông Thọ	3. Phường Quảng Đông
4. Phường Lam Sơn	4. Phường Quảng Cát
5. Phường Trường Thi	5. Phường Thiệu Dương
6. Phường Nam Ngạn	6. Phường Thiệu Khánh
7. Phường Ngọc Trạo	7. Phường Đông Tân
8. Phường Đông Vệ	8. Phường Đông Lĩnh
9. Phường Quảng Thắng	9. Phường Quảng Tâm
10. Phường Đông Sơn	10. Phường Quảng Phú
11. Phường Tân Sơn	11. Xã Thiệu Vân
12. Phường Phú Sơn	12. Xã Hoằng Đại
13. Phường Quảng Thành	13. Xã Hoằng Quang
14. Phường Quảng Hưng	14. Xã Đông Vinh
15. Phường An Hưng	
16. Phường Đông Cương	
17. Phường Đông Hải	
18. Phường Đông Hương	
19. Phường Hàm Rồng	
20. Phường Tào Xuyên	